TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày 11-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Vụ

Bà Nông Thị Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1, Hoàng Văn Q sinh ngày: 28 tháng 02 năm 1971 tại phường N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2025 đến nay; có mặt.

2, Nguyễn Thị Thu H sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1983 tại phường T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; có chồng là Hoàng Văn Q, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Vi Thị B; sinh năm 1972; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Nông Văn S; sinh năm 1972; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thị T1; sinh năm 1948; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Lê Văn S1; sinh năm 1983; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị V; sinh năm 1958; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Trương Thị K; sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/5/2025 Công an xã V, thành phố C (nay là Công an phường N), tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của bà Vi Thị B (sinh năm 1972; trú tại: tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/02/2025 Hoàng Văn Q (sinh năm 1971) và vợ Q là Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1983) cùng trú tại tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng có hành vi dùng cưa máy và dao chặt cắt các cây ăn quả của gia đình bà.

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 18/5/2025 Cơ quan điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc xác định được: hiện trường xảy ra vụ việc là khu đất tại xóm G, V, thành phố C (nay là tổ dân phố G, phường N), tỉnh Cao Bằng. Tại hiện trường có 01 ngôi nhà cấp IV được xây bằng gạch không trát lợp ngói âm dương ký hiệu là A; gần A có 01 gốc nhãn bị chặt có kích thước 0,27m x 0,16m, cây chặt sát gốc, từ phần gốc bị chặt đến ngọn có chiều dài 4,5m được ký hiệu là C1; gần C1 có 01 gốc cây na bị chặt sát gốc có đường kính 0,07m, từ phần gốc bị chặt đến phần ngọn có chiều dài 3,95m, cây đã có quả được ký hiệu là C2; gần C2 có 01 gốc cây na bị chặt sát gốc, cây có đường kính 0,02m, cây chưa ra quả, phần bị chặt không tìm thấy được ký hiệu C3; gần C3 có 01 gốc cây na bị chặt sát gốc có đường kính 0,065m, từ gốc đến ngọn có kích thước 1,38m, cây đã ra quả được ký hiệu C4; gần C4 có 01 cây quýt bị chặt có đường kính 0,02m, từ phần gốc bị chặt đến chỗ bị chặt có chiều dài 0,65m, phần

chặt còn lại tìm không thấy được ký hiệu là C5; gần C5 có 01 gốc cây bưởi đã bị chặt sát gốc có đường kính 0,14m, từ phần gốc bị chặt đến phần ngọn có chiều dài 5,95m được ký hiệu là C6; gần C6 có 01 cây quýt ta chặt sát gốc có đường kính 0,08m, cây đã có quả, từ phần gốc bị chặt đến phần ngọn có kích thước 4,24m cây đã có quả được ký hiệu là C7; gần C7 có 01 gốc cây xoài bị chặt sát gốc có đường kính 0,12m, từ phần gốc bị chặt đến phần ngọn có kích thước 6,43m, cây đã có quả được ký hiệu là C8; gần C8 có các cây chuối bị chặt sát gốc xếp chồng lên nhau được ký hiệu từ C9 đến C76. Bà Vi Thị B khai vào ngày 16/02/2025 Q và H đã cầm cưa và dao chặt cây của gia đình bà; Nguyễn Thị Thu H cũng xác nhận vào ngày 16/02/2025 H và Q dùng dao, cưa máy chặt cây nhà bà B. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 con dao quắm và 01 cưa máy của Nguyễn Thị Thu H.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 2123/KL-HĐĐGTS và số 2125/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh C kết luận:

- Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 02 năm 2015 tại địa bàn tỉnh Cao Bằng đối với 01 cây nhãn và 17 cây chuối hột có tổng giá trị làm tròn là 4.623.000 đồng.

- Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 2 năm 2015 tại địa bàn tỉnh Cao Bằng đối với 03 cây na, 02 cây quýt, 01 cây xoài, 01 cây bưởi và 40 cây chuối hột có tổng giá trị làm tròn là 11.912.000 đồng.

Tại công văn số 197/UBND-CAX ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã V xác định vị trí 65 cây ăn quả (bao gồm các cây chuối, na, bưởi, quýt, xoài, nhãn) do Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H chặt, cắt vào ngày 16/02/2025 ở xóm G xã V, thành phố C thuộc thửa đất số 154 tờ bản đồ số 347bIV, tên người sử dụng đất Phạm Thị T1 là mẹ đẻ của Hoàng Văn Q theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP324173 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 16/11/2009. Ngày 30/9/2024 Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận 01 đơn yêu cầu của bà Phạm Thị T1 về việc giải quyết tranh chấp đất đai với nội dung: từ năm 2003 ông Nông Văn S có hành vi chiếm đoạt một phần thửa đất số 154 tờ bản đồ số 347bIV mà bà T1 đang sử dụng. Uỷ ban nhân dân xã đã tiến hành hoà giải và đề nghị ông S cung cấp giấy tờ liên quan đến thửa đất tranh chấp với bà T1, nếu không có giấy tờ chứng minh đề nghị ông S tháo dỡ nhà để trả lại cho bà T1 đồng thời hướng dẫn ông S làm đơn đến Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng để được hướng dẫn giải quyết.

Quá trình điều tra Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H đều khai nhận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/02/2025 do muốn lấy lại phần đất mà cho rằng ông S chiếm đoạt của gia đình, Nguyễn Thị Thu H (là con dâu bà T1) cùng chồng là Hoàng Văn Q (con đẻ bà T1) mang theo 01 con dao và 01 cưa máy

nhãn hiệu MS MASTER đến khu vực vườn trồng cây ăn quả thuộc thửa đất số 154 tờ bản đồ số 347bIV tại khu vực tổ G V, phường N để chặt các cây ăn quả do ông S trồng trên đất, bao gồm: 57 cây chuối hột, 01 cây nhãn, 03 cây na, 01 cây quýt, 01 cây xoài, 01 cây bưởi. Trong đó, Hoàng Văn Q dùng dao chặt 17 cây chuối hột và dùng cưa để cưa đổ 01 cây nhãn; Nguyễn Thị Thu H dùng dao chặt 40 cây chuối hột, 03 cây na, 01 cây quýt và cưa đổ 01 cây xoài cùng 01 cây bưởi. Khi Q và H đang chặt các cây ăn quả thì ông S cùng vợ là Vi Thị B đã có mặt tại hiện trường và yêu cầu H và Q chấm dứt hành vi nhưng Q và H không nghe cho đến khi tổ trưởng tổ dân phố đến can ngăn thì Q và H mới dừng lại.

Các bị hại Nông Văn S, Vi Thị B khai: ngày 16/02/2025 Q và H có hành vi chặt các cây ăn quả do gia đình trồng trên thửa đất không phải của ai. Đối với hành vi của Q và H ông bà đề nghị xử phạt theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá Hội đồng định giá tài sản đã kết luận.

Những người làm chứng Trương Thị K, Lê Văn S1, Nguyễn Thị V đều xác nhận sự việc Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H đã chặt các cây ăn quả của gia đình ông S, bà B; bà Phạm Thị T1 là mẹ đẻ của Hoàng Văn Q khai: thửa đất số 154 tờ bản đồ số 347bIV tại tổ dân phố G, phường N là của bà, ông S trồng cây ăn quả và làm nhà cấp IV trên đất không xin ý kiến của bà, bản thân bà không biết ranh giới thửa đất của gia đình đến đâu nên cũng không ngăn cản ông S trồng cây trên đất. Sự việc Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H chặt các cây ăn quả nêu trên bà chỉ được nghe Q kể lại.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSKV1 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H về tội "*Huỷ hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: do mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi xảy ra sự việc đã tỏ ra ăn năn, hối cải và chủ động đến cơ quan thi hành án nộp tiền bồi thường cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự tuyên bố Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H phạm tội "*Huỷ hoại tài sản*", xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 16.535.000 đồng và được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp đủ tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0000295 ngày 10/11/2025.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo và bị hại đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, lời khai của những người làm chứng và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/02/2025 Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi sử dụng 01 con dao và 01 cưa máy để chặt, cắt các cây ăn quả gồm 57 cây chuối hột, 01 cây nhãn, 03 cây na, 01 cây quýt, 01 cây xoài và 01 cây bưởi do ông Nông Văn S trồng trên thửa đất số 154 tờ bản đồ số 347bIV có địa chỉ tại tổ dân phố G, phường N, tỉnh Cao Bằng. Tổng giá trị tài sản bị huỷ hoại là 16.535.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H về tội "*Huỷ hoại tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 78 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó cả hai bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành với cùng động cơ, mục đích phạm tội. Do vậy, mặc dù giá trị tài sản bị cáo H huỷ hoại lớn hơn nhưng Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của hai bị cáo là bằng nhau nên phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

Nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và trong thời gian chuẩn bị xét xử đã đến Cơ quan Thi hành án dân sự để nộp toàn bộ số tiền bị thiệt hại để bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ công cụ, phương tiện phạm tội.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "*Huỷ hoại tài sản*". Xử phạt Hoàng Văn Q và Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo 17.000.000 đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 16.535.000 đồng cho các bị hại. Xác nhận, bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã nộp số tiền trên tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên lai thu tiền số 0000295 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ: 01 (*Một*) con dao quắm bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (*Một*) cưa máy nhãn hiệu MS MASTER màu da cam đã qua sử dụng.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 09 ngày 23 tháng 10 năm 2025.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
-Công an tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND khu vực 1-Cao Bằng;
-Phòng THADS khu vực 1-Cao Bằng;
-THADS tỉnh Cao Bằng;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền